

Số: 20 /NQ-HĐND

Đức Lương, ngày 23 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại các xóm trên địa bàn
xã Đức Lương năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐỨC LƯƠNG
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15; được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Căn cứ Phương án số 6739/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 15/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Đức Lương về sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã Đức Lương; Báo cáo số 302/BC-UBND ngày 15/6/2026 của UBND xã Đức Lương về tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân là đại diện hộ gia đình đối với Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại xóm của xã Đức Lương năm 2026;

Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Đức Lương về việc đề nghị thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại xóm trên địa bàn xã Đức Lương năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập, sắp xếp, tổ chức lại các xóm trên địa bàn xã Đức Lương như sau:

1. Số xóm trước sắp xếp, tổ chức lại: 27 xóm
2. Số xóm thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại: 24 xóm
3. Số xóm thành lập mới sau sắp xếp: 11 xóm
4. Số xóm giữ nguyên không sắp xếp: 03 xóm

5. Số xóm trên địa bàn xã Đức Lương sau sắp xếp: 14 xóm

(Chi tiết tại biểu phụ lục kèm theo Nghị quyết)

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân xã Đức Lương thông qua.

2. Các xóm được hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3. Các xóm trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi các xóm mới thành lập sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã Đức Lương phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức công bố, triển khai thực hiện Nghị quyết; kiện toàn hoạt động xóm; bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; xử lý tài sản, nhà văn hóa, hồ sơ, dữ liệu; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Đức Lương khóa XXI, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thành

PHỤ LỤC
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI XÓM TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỨC LƯƠNG NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của HĐND xã Đức Lương)

TT	Tên, số hộ trước khi sáp nhập		Số nhân khẩu	Đề án sáp nhập	Tên, số hộ sau khi sáp nhập		Tổng số nhân khẩu	Nhà văn hóa xóm
	Tên xóm trước sắp xếp	Số hộ			Tên xóm mới	Số hộ		
1	2	3	6	13	14	15	18	21
1	Xóm Lưu Quang 1	80	279	Xóm Lưu Quang 1 và Lưu Quang 2, Lưu Quang 4	Xóm Lưu Quang	320	1222	NVH xóm Lưu Quang 4
2	Xóm Lưu Quang 4	87	330					
3	Xóm Lưu Quang 2	153	613					
4	Xóm Hòa Tiến 2	128	450	Xóm Hòa Tiến 2 và xóm Lưu Quang 5	Xóm Hòa Tiến	212	773	NVH xóm Hòa Tiến 2
5	Xóm Lưu Quang 5	84	323					
6	Xóm Tân Hợp 1	107	403	Tân hợp 1 và Tân Hợp 2, Hòa Tiến 1	Xóm Hợp Tiến	389	1.436	NVH Xóm Tân Hợp 2
7	Xóm Tân Hợp 2	122	445					
8	Xóm Hòa Tiến 1	160	588					
9	Xóm Minh Hòa	91	368	Xóm Minh Hòa, xóm Minh Tiến	Xóm Minh Tiến	361	1394	NVH xóm Minh Tiến
10	Xóm Minh Tiến	270	1026					
11	Xóm Phúc Tiến	155	653	Xóm Phúc Tiến và xóm Đồng Tiến	Xóm Phúc Tiến	293	1210	Nhà Văn hóa Điểm trường Làng Mè
12	Xóm Đồng Tiến	138	557					
13	Xóm Na Bán	171	709	Xóm Na Bán	Xóm Na Bán	171	709	NVH xóm Na Bán
14	Xóm Na Sơn	130	482	Xóm Na Sơn và xóm Nhất Tâm	Xóm Phúc Tâm	204	740	NVH xóm Na Sơn
15	Xóm Nhất Tâm	74	258					

1	2	3	6	13	14	15	18	21
16	Xóm Cây Thống	86	345	Xóm Cây Thống và xóm Cầu Tuất	Xóm Phúc Lương	192	730	NVH xóm Cầu Tuất
17	Xóm Cầu Tuất	106	385					
18	Xóm Cỏ Rôm	89	402	Xóm Cỏ Rôm, và xóm Cây Hồng	Xóm Phúc Toàn	181	740	NVH xóm Cỏ Rôm
19	Xóm Cây Hồng	92	338					
20	Xóm Thành Long	203	777	Xóm Thành Long	Thành Long	203	777	NVH xóm Thành Long
21	Xóm Thống Nhất	85	347	Xóm Thống Nhất và xóm Cây Xoan	Xóm Thống Nhất	160	629	NVH xóm Thống Nhất
22	Xóm Cây Xoan	75	282					
23	Xóm Trung Tâm	219	881	Xóm Trung tâm và xóm Trại Vải	Xóm Trung Tâm	328	1.494	NVH xóm Trung Tâm
24	Xóm Trại Vải	109	613					
25	Xóm Đồi Chinh	104	395	Xóm Đồi Chinh và xóm Cầu Sào	Xóm Đoàn Kết	182	692	NVH xóm Đồi Chinh
26	Xóm Cầu Sào	78	297					
27	Xóm Tiên Phong	164	668	Xóm Tiên Phong	Xóm Tiên Phong	164	668	NVH Tiên Phong
	Tổng cộng	3.360	13.214			3.360	13.214	
<i>Ấn định tổng số thôn (xóm), tổ dân phố thực hiện sắp xếp, tổ chức lại là: 14 xóm</i>								